

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘ ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Đặng Văn Minh

+ Ông Nguyễn Quốc Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Trà Văn Bên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Nhà văn hóa xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1993, tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960;

Chồng: Võ Ngọc D, sinh năm 1993;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Hồ Thị A, sinh năm 1948 (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Huỳnh Đại Q, sinh năm 1944 (là chồng của bị hại). Có mặt.

2. Anh Huỳnh Quang T, sinh năm 1990 (là con của bị hại). Có mặt.

3. Chị Huỳnh Thị Thái T1, sinh năm 1995 (là con của bị hại). Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Anh Huỳnh Quang T2, sinh năm 1974 (là con của bị hại); nơi cư trú: 171/3/5B, khu phố X, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

5. Anh Huỳnh Quang T3, sinh năm 1987 (là con của bị hại); nơi cư trú: 54/7 khu phố Y, tổ Z, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

6. Anh Huỳnh Quang T4, sinh năm 1975; nơi cư trú: 349 T, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Võ Ngọc D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Tấn X, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/5/2020, Nguyễn Thị Kim L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53S9-8905 từ nhà ra chợ Đ (thuộc xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) trên quốc lộ 1A theo hướng từ Nam ra Bắc để bán vịt. Khi đến cầu Sông Vệ tại Km1067+800 quốc lộ 1A (thuộc thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) thì L phát hiện có xe ô tô chạy ngược chiều, bật đèn sáng chói vào mắt nên điều khiển xe tránh về bên phải sát mép đường phía Đông của cầu Sông Vệ. Lúc này có bà Trần Thị H và bà Hồ Thị A chở mướm đi bán đang dắt xe đạp đi cùng chiều phía trước. Do khoảng cách quá gần nên xe mô tô do L điều khiển va chạm vào giỏ mướm treo phía sau bên trái xe đạp nhãn hiệu Martin, màu xanh của bà A và tông vào bà A. Hậu quả, L và bà A bị thương tích; bà A được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng, đến ngày 30/5/2020 bà A chết.

Tại Kết luận giám định số: 387/KLGD-PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận nguyên nhân chết của bà Hồ Thị A như sau: Đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

**\* Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc nhịp cầu thứ nhất (tính từ Nam ra Bắc) trên cầu Sông Vệ, cầu có trục theo phương Bắc – Nam, lòng đường trên cầu rộng 13m, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, thẳng, không bị che khuất tầm nhìn; giữa đường có vạch sơn vàng liên tục phân thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau; hai bên cầu có lan can cao 1,1m có cấu tạo gồm 02 phần, phần phía dưới được xây bằng bê tông cao 0,5m, phần phía trên làm bằng kim loại cao 0,6m.

Toàn bộ hiện trường nằm ở phần đường phía Đông, trên mặt đường có vạch sơn trắng liên tục phân làn đường rộng 3m ở phía Đông và làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m ở phía Tây.

Chọn đầu phía Nam của lan can phía Đông cầu Sông Vệ làm mốc; chọn mép đường phía Đông làm mép đường chuẩn.

Trên mặt đường, tại vị trí cách điểm mốc 95m về phía Tây Bắc và cách mép đường chuẩn 1m là đầu phía Tây Nam vết trầy xước mặt đường dạng đứt quãng theo phương Tây Nam – Đông Bắc, dài 1,8m, nơi rộng nhất 0,2m, ký hiệu số (1); trên bề mặt dấu vết, bụi đá, nhựa đường bị đẩy dùa theo hướng Tây Nam sang Đông Bắc. Đầu phía Đông Bắc vết cách mép đường chuẩn 0,63m.

Trên mặt đường, tại vị trí cách đầu phía Đông Bắc vết ký hiệu số (1) về phía Tây Bắc 2m và cách mép đường chuẩn 1,59m là đầu ngoài cùng trục bên trái bánh sau xe mô tô biển số 53S9-8905, xe mô tô biển số 53S9-8905 ký hiệu số (2) ngã sang trái, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Đầu ngoài cùng trục bên trái bánh trước cách mép đường chuẩn 0,66m.

Trên bề mặt phía Tây của phần lan can được xây bằng bê tông phía Đông, tại vị trí cách đầu phía Tây Nam vết ký hiệu số (1) về Đông Bắc 2,2m và cao cách mặt đất 0,16m là đầu phía Tây Nam vết chà sát theo phương Nam Bắc dài 2,65m, nơi rộng nhất 0,19m, ký hiệu số (3), trên bề mặt dấu vết, bụi đá bị đẩy dùa theo hướng từ Nam ra Bắc, đầu phía Bắc cao cách mặt đất 0,12m.

Trên mặt đường tại vị trí cách đầu ngoài cùng trục bên trái bánh xe trước xe mô tô ký hiệu số (2) về phía Tây Bắc 1,35m và cách mép đường chuẩn 1,46m là tâm vùng chất lạ màu đỏ trong diện KT (1,05 x 0,43)m, ký hiệu số (4).

Trên bề mặt phía Tây của lan can được xây bằng bê tông phía Đông, tại vị trí cách đầu phía Nam vết ký hiệu số (3) về phía Nam và cao cách mặt đất 0,15m là đầu phía Bắc vết chà sát theo phương Nam - Bắc, dài 0,34m, nơi rộng nhất 0,1m, ký hiệu số (5); trên bề mặt dấu vết, bụi đá bị đẩy dùa theo hướng từ Nam ra Bắc, từ trên xuống dưới. Đầu phía Nam cao cách mặt đất 0,23m.

Tại vị trí cách đầu phía Tây Bắc vết ký hiệu số (1) về phía Đông Bắc 0,8m và cách mép đường chuẩn về phía Tây 0,2m là đầu ngoài cùng trục bên trái bánh trước xe đạp màu xanh nhãn hiệu Future 2002; xe đạp ký hiệu số (6) dựng đứng bằng chân chống bên trái, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam, trên yên xe phía sau có treo 02 giỏ xách, đầu ngoài cùng trục bên trái bánh sau cách mép đường chuẩn về phía Tây 0,15m.

Tại vị trí cách đầu ngoài cùng trục bên trái bánh sau xe đạp ký hiệu số (6) về phía Tây Nam 0,91m và cách mép đường chuẩn về phía Tây 0,64m là đầu ngoài cùng trục bên

phải bánh trước xe đạp màu xanh, nhãn hiệu Martin; xe ký hiệu số (7) ngã nghiêng sang phải, áp sát vào lan can phía Đông của cầu, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam, trên yên xe phía sau có treo 02 giỏ xách, đầu ngoài cùng trục bên phải bánh xe sau cách mép đường chuẩn về phía Tây 0,26m.

Trên mặt đường, tại vị trí cách đầu phía Đông Bắc vết ký hiệu số (1) về phía Tây Bắc 1,47m và cách mép đường chuẩn 1,44m là đầu phía Nam vết trầy xước mặt đường dạng đứt quãng theo phương Bắc – Nam, dài 0,7m, nơi rộng nhất 0,33m, ký hiệu số (8), trên bề mặt dầu vết, bụi đá, nhựa đường bị đẩy đùn theo hướng từ Nam ra Bắc, đầu phía Bắc vết cách mép đường chuẩn 1,45m.

**\* Công tác khám nghiệm phương tiện:**

**- Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 53S9-8905:**

Xe mô tô biển kiểm soát 53S9-8905 nhãn hiệu Honda, số loại Wave  $\alpha$  có chiều dài 1,9m; chiều rộng 0,65m; chiều cao 1,65m.

Đầu ngoài cùng tay cầm lái bên trái bị chà xát, mòn cao su KT (3 x 1)cm, vết có hướng phải sang trái, từ trước ra sau.

Mặt trước đầu trên cùng ốc cố định gương chiếu hậu bên trái bị trầy tróc kim loại nham nhở, KT (1,5 x 0,5)cm.

Góc trước bên trái gác chắn bùn trước của bánh xe trước có vết trầy tróc nhựa KT (5 x 2,5)cm, vết có hướng phải sang trái.

Mặt nạ phía trước đầu xe bị trầy tróc, nứt bề nhựa trong vùng KT (14 x 9)cm, vết có hướng trước ra sau, điểm thấp nhất cao cách đất 70cm.

Ở vị trí cao cách đất 50cm, trên mặt ngoài ốp nhựa phuộc nhún trước bên phải có vết chà xát nhựa KT (8 x 7)cm, vết có hướng trước ra sau.

Tại vị trí cao cách đất 51cm, trên mặt ngoài cánh bửng chắn gió bên phải có vết chà xát nhựa KT (10 x 6)cm, có hướng từ trước ra sau, về phía trên vết này 12cm và cao cách đất 63cm có vết nứt bề nhựa trong vùng KT (16 x 12)cm.

Đầu ngoài cùng cốt kim loại gác chân trước bên trái bị trầy tróc kim loại nham nhở KT (1 x 1)cm, tương ứng vết này, ở đoạn giữa ốp cao su của gác chân này bị trầy tróc, rách cao su nham nhở KT (4 x 2,5)cm.

**- Xe đạp nhãn hiệu Martin, màu xanh có chiều dài 1,72m, rộng 0,53m, cao 1m.**

Trên tay lái bên phải có treo (móc) một giỏ nhựa màu vàng, yên xe phía sau có gắn một khung gỗ, trên khung gỗ có treo (móc) hai giỏ xách màu xanh và màu vàng ở hai bên. Bên phải mặt lắn bánh xe trước bị xây xát, bám dính chất lạ màu trắng dài 45cm, rộng 2,3cm, điểm gần nhất cách chữ số “2” trong cụm từ “2PLYRATING” theo chiều lùi bánh xe 20cm.

Mặt ngoài, góc dưới phía sau của giỏ nhựa màu vàng treo trên tay lái bên phải có vết xây xát, bám dính chất lạ màu trắng nham nhở trong vùng KT (11 x 3,5)cm, điểm thấp nhất cao cách đất 61cm. Khung gỗ gắn trên yên xe phía sau có chiều dài 32cm, chiều rộng 16cm, phía trên khung gỗ có gắn một thanh gỗ nằm ngang dài 50cm và cao cách đất

73cm, bên trái khung gỗ này đẩy lệch từ sau đến trước, từ trái sang phải, đầu phía trước áp sát vào ốc cố định bên trái của yên xe phía trước, đồng thời làm cho vị trí tiếp xúc này bị trầy tróc gỗ KT (3 x 2,5)cm, vết có hướng trước ra sau.

**- Xe đạp nhãn hiệu Future 2002, màu xanh có chiều dài 1,76m, rộng 0,54m, cao 1m.**

Trên yên xe phía sau có gắn một khung gỗ có chiều dài 20cm, rộng 15cm, trên khung gỗ có một thanh gỗ nằm ngang dài 46cm, rộng 3cm, ở hai đầu thanh gỗ này có treo (móc) hai giỏ xách màu nâu ở hai bên. Mặt lặn bên phải của bánh xe trước có vết chà xát cao su và bám dính chất lạ màu trắng nhám nhỡ trong vùng KT (50 x 1,8)cm, điểm gần nhất cách chữ số “1” trong cụm chữ số “SV-101” theo chiều chuyển động tiến bánh xe 20cm.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 30/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Thị Kim L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi gây ra tai nạn, Nguyễn Thị Kim L đã cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 109.000.000đồng; gia đình bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 giấy phép lái xe số: 791148001528, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Thị Kim L ngày 07/01/2014.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim L và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Huỳnh Thị Thái T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim L khai nhận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/5/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 53S9-8905 từ nhà ra chợ Đ (thuộc xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) trên quốc lộ 1A theo hướng từ Nam ra Bắc để bán vịt. Khi đến cầu Sông Vệ thuộc thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi thì bị cáo phát hiện có xe ô tô chạy ngược chiều, bật đèn sáng chói vào mắt nên bị cáo điều khiển xe tránh về bên phải sát mép đường phía Đông của cầu Sông Vệ thì xe mô tô do bị cáo điều khiển tông vào giỏ mắm treo phía sau bên trái xe đạp nhãn hiệu Martin, màu xanh của bà Hồ Thị A và tông vào bà A. Hậu quả, bà A bị thương tích, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng, đến ngày 30/5/2020 bà A chết.

[4] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Kim L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L có giấy phép lái xe hạng A1 nên đủ điều kiện điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53S9-8905 tham gia giao thông. Tuy nhiên, do bị cáo không chú ý quan sát trong quá trình tham gia giao thông, vì vậy, khi có xe ô tô chạy ngược chiều bật đèn chiếu sáng chói vào mắt, bị cáo đã không phát hiện thấy bà Hồ Thị A đang dắt xe đạp đi cùng chiều phía trước nên đã điều khiển xe tránh về bên phải theo chiều đi của mình và tông vào xe đạp của bà A và tông vào bà A, làm bà A chết. Hành vi nêu trên của bị cáo L đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

Đối với hành vi của bà Hồ Thị A dắt xe đạp đi sát thành cầu bên phải theo chiều đi của mình là chấp hành đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Do đó, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do lỗi hoàn toàn của bị cáo Nguyễn Thị Kim L.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị Kim L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông nên đã gây ra tai nạn, làm chết 01 người. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm

tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 109.000.000đồng; gia đình bị hại đã có đơn bãi nại về phần dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có cha là ông Nguyễn N là người có công với cách mạng, được Ban Chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Kim L có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo có khả năng tự cải tạo; bên cạnh đó, hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ. Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cũng như để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 109.000.000đồng; gia đình bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 53S9-8905, nhãn hiệu Honda; 01 xe đạp nhãn hiệu Martin, màu xanh; 01 xe đạp nhãn hiệu Future 2002, màu xanh. Sau khi khám dấu vết trên các phương tiện nêu trên và điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại các phương tiện nêu trên cho chủ sở hữu là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe số: 791148001528, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Thị Kim L ngày 07/01/2014 (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án). Đây không phải là vật chứng của vụ án mà chỉ là giấy tờ để bị cáo đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Do đó, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L giấy phép lái xe nêu trên.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 giấy phép lái xe số: 791148001528, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Thị Kim L ngày 07/01/2014 (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đ, huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Lê Phong**